

**TIN THỊ TRƯỜNG**

**Bản tin Kinh tế Ngành Giấy** được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...

**Pulp and Paper  
Manufacturing Process**



**Pulp and Paper Industry**



**TRONG SỐ NÀY:**

Thị trường trong nước  
Bột giấy tăng nhẹ sau Tết tại Trung Quốc  
Đaio và NPI Nhật Bản tăng giá giấy in báo  
Xuất khẩu và tiêu thụ RCP của Mỹ 12.2018  
SC và LWC tăng tại châu Âu  
Giá bột nhập khẩu tại Trung Quốc  
Giá bột nội địa tại Trung Quốc  
Giá bột nhập khẩu tại ĐNA  
Fuyang Zhenghua Paper đầu tư mới  
Trung Quốc cấp phép nhập khẩu RCP

**TRONG NƯỚC:**

**Nhập khẩu:**

**Bột giấy:** (BHK, BEK, Acacia, BCTMP, Fluff Pulp, NBSK, BSK): Số lượng nhập 3.213 tấn;

**Giấy loại thu hồi:** (OCC, ONP, OMG...): Số lượng nhập 33.421 tấn;

**Giấy xuất khẩu:**

**Giấy in, viết:** Số lượng xuất khẩu 118 tấn;

**Giấy tissue:** Số lượng xuất khẩu 1.347 tấn;

**Giấy làm bao bì:** Số lượng xuất khẩu 10.183 tấn;

**Giấy vàng mã:** Số lượng xuất khẩu 2.034 tấn.

**Giấy nhập khẩu:**

**Giấy in báo:** Số lượng nhập khẩu 1.811 tấn;

**Giấy in viết:** Số lượng nhập khẩu 3.553 tấn;

**Giấy in, viết có tráng:** Số lượng nhập khẩu 4.207 tấn;

**Giấy tissue:** Lượng nhập khẩu 986 tấn;

**Giấy làm bao bì không tráng:** Số lượng nhập khẩu 15.233 tấn;

**Giấy làm bao bì có tráng:** Số lượng nhập khẩu 13.413 tấn;

**Giấy tự nhân bản:** Số lượng nhập 508 tấn;

**Giấy ván thuốc lá điều:** Số lượng nhập 419 tấn;

**Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm&trắng bạc:** Lượng nhập 432 tấn;

**Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy:** Lượng nhập 558 tấn;

**Giấy in chuyển nhiệt:** Số lượng nhập 597 tấn.

**Giá giấy nội địa (VAT):**

**Giấy bao bì lớp sóng nội địa:** Loại 100-150 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, giá bán 10.200.000 – 11.000.000 VND/tấn;

**Giấy bao bì lớp mặt nội địa:** Loại 120-150 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, giá bán 11.500.000 – 11.900.000 VND/tấn;

**Giấy in, viết nội địa:** Loại 70 g/m<sup>2</sup> ISO>90 dạng cuộn, giá dao động từ 21.500.000 – 22.000.000 VND/tấn, có VAT;

**Giấy photocopy nội địa:** Loại A4 thương hiệu Clever UP 70 g/m<sup>2</sup> giá bán ~53.000 VND/ram, có VAT.

**Giấy tissue nội địa:** Làm khăn 2 lớp, dạng cuộn, định lượng 15,5 - 17g/m<sup>2</sup>, giá 28.500.000–29.500.000 VND/tấn.

**Giá các loại giấy nhập khẩu:**

**Giấy in báo:** Dạng cuộn 45g 18.200.000 – 19.000.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng;

**Giấy in viết:** Loại 70 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, 21.300.000 – 21.800.000 VND/tấn, tùy chất lượng, xuất xứ Đông Nam Á;

**Giấy tissue:** loại 13.5g/m<sup>2</sup>, 02 lớp làm khăn, 27.900.000 VND/tấn, xuất xứ Indonesia;

**Giấy làm bao bì ximăng:** Loại 80 g/m<sup>2</sup>, 17.000.000 – 17.800.000 VND/tấn;

**Giấy bao bì lớp sóng:** loại 105-150 g/m<sup>2</sup>, 11.200.000 – 11.500.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

**Giấy bao bì lớp mặt:** 130-150 g/m<sup>2</sup>, 12.600.000 – 13.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

**Giấy in tráng phủ hai mặt (Couche):** Loại 230 g/m<sup>2</sup>, 21.100.000 – 21.400.000 VND/tấn;

**Bìa ngà (Ivory Board):** Loại 210 – 300 g/m<sup>2</sup>, 20.900.000 – 23.300.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

**Bìa duplex có tráng một mặt:** Loại 300–400g/m<sup>2</sup>, 13.200.000-16.500.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

**Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy:** Dạng cuộn, xuất xứ Hàn Quốc, 27.500.000 – 28.000.000 VND/tấn.

**Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm, 33g/m<sup>2</sup>:** Dạng cuộn, loại 33g/m<sup>2</sup>, 29.400.000 - 30.000.000 VND/tấn.

*Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn).*

## Thị trường bột giấy Trung Quốc tiếp tục tăng nhẹ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán

Thị trường bột giấy Trung Quốc đang có những biến chuyển thận trọng sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, sau khi đã hồi phục nhẹ ngay trước kỳ nghỉ kết thúc đợt giảm giá mạnh đối với nhập khẩu bột giấy từ tháng 11.2018. Các nhà sản xuất Trung Quốc đang kỳ vọng vào việc tiêu thụ giấy tốt, nhất là loại giấy in không trắng khi năm học mới bắt đầu.

Trong quý IV.2018, giá giấy và bìa tại Trung Quốc có sự sụt giảm mạnh, nên đã kéo theo sự suy giảm của tiêu thụ bột giấy.

Theo báo cáo của các nhà nghiên cứu thị trường, bột NBSK tiêu chuẩn đã giảm 170-190 USD/tấn trong quý IV.2018, giảm từ 850-870 USD/tấn trong tháng 10 xuống còn 680 USD/tấn trong tháng 12, và cuối tháng 12 đã có dấu hiệu tăng nhẹ trở lại 680-700 USD/tấn.

Cả nhà cung cấp và người mua đều tin rằng mức tăng của NBSK trong tháng 1.2019 là dấu hiệu cho thấy sự sụt giảm đã bị chặn lại, nhưng diễn

biến tiếp theo thì vẫn chưa rõ ràng. Do vậy một số thương nhân và các nhà máy vừa và nhỏ đã cố mua vào một lượng lớn bột BSK, nhưng các nhà máy lớn vẫn thận trọng trong bối cảnh không chắc chắn về hoạt động kinh doanh tiếp theo. Do đó, giá bán lại bột NBSK đã tăng lên 200 RMB/tấn trước Tết, với mức giá 5.650-5.950 RMB/tấn, và kể từ đó, giao dịch đã dừng lại do kỳ nghỉ. Mức này tương đương 700-739 USD/tấn sau khi trừ 150 RMB/tấn chi phí hậu cần và 16% VAT, cao hơn mức bột NBSK nhập khẩu. Các loại bột BSK khác đã chịu ảnh hưởng của theo sau NBSK, với thông radiata và BSK của Nga chốt giá ở mức 660-680 USD/tấn và 640-660 USD/tấn, trước Tết.

Các giao dịch cho việc giao hàng BSK tháng 3.2019 đã bắt đầu, dự kiến mức giá sẽ tăng nhẹ khoảng 20 USD/tấn.

*Thị trường bột BHK vẫn trì trệ:* Do thị trường bột gỗ cứng (BHK) trong thời gian qua trì trệ, nên có rất ít

các giao dịch trong ba tháng trước, nên các nhà cung cấp Brazil và Indonesia cắt giảm xuất khẩu BHK sang Trung Quốc. Trước Tết BHK đã tăng mức giá lên tới 660-680 USD/tấn. Một số nhà sản xuất và cung cấp hàng đầu bột BHK như Suzano, APP đã cố gắng duy trì mức giá ổn định tại thị trường Trung Quốc. Suzano đã đưa ra 3 mức giá, giá niêm yết 780 USD/tấn, giá net cho khối lượng lớn là 720 USD/tấn và 730 USD/tấn khối lượng nhỏ hơn. APP định giá ở mức 700-720 USD/tấn.

*Giá hợp đồng kỳ hạn giảm:* Ở những nơi khác tại châu Á, do sự phục hồi nhẹ ở Trung Quốc đã thúc đẩy các nhà cung cấp giảm mức cắt giảm cho NBSK và BHK. Tại Hàn Quốc, giá cả được căn cứ trên giá niêm yết và giảm giá tiếp theo. Trong tháng 1.2019, giá niêm yết của NBSK giảm 40 USD/tấn, và các loại BSK khác giảm 90 USD/tấn. Trong khi đó chỉ có một số nhà cung cấp đã đồng ý mức giảm cho bột BHK là 35 USD/tấn.

*PPI Asia/02.2019*

## Daio và NPI Nhật Bản thông báo tăng giá giấy in báo

Cả hai công ty Daio Paper và Nippon Paper Industries (NPI) của Nhật Bản đã công bố tăng giá giấy in báo với các khách hàng, thực hiện từ 01.04.2019.

Dự kiến mức giá sẽ tăng khoảng 48-50 USD/tấn cho loại giấy in báo có định lượng 41,8 - 43 g/m<sup>2</sup>.

NPI cho biết nhu cầu in báo đã giảm mạnh ở Nhật Bản trong những năm gần đây và họ đang thực hiện các biện pháp nhằm đối phó với tình trạng

này, bao gồm cả việc đóng cửa hàng trăm nghìn tấn công suất.

Tháng 7.2019, NPI sẽ ngưng hoạt động dây chuyền 143.000 tấn/năm tại nhà máy Kushiro ở Hokkaido. Đầu năm 2020, sẽ đóng cửa nhà máy Yufutsu, Hokkaido, ngưng sản xuất 116.000 tấn/năm giấy in báo, 88.000 tấn/năm giấy in từ bột hóa, 25.000 tấn/năm giấy trắng và 24.000 tấn/năm giấy nền.

Thông báo tăng giá giấy in báo của NPI ở Nhật Bản, nơi giá thường

được đàm phán trực tiếp với các nhà xuất bản, đang đi ngược lại xu hướng giá ở châu Á, nơi giá đang giảm nhanh sau khi tăng đáng kể trong nửa đầu năm ngoái.

Tuy nhiên, thị trường giấy in báo Nhật Bản phần lớn khép kín, rất ít ảnh hưởng về mặt nhập khẩu hoặc xuất khẩu từ các thị trường khác.

Ngoài ra NPI còn dự kiến tăng giá giấy bóng kính ít nhất 10% đối với hợp đồng giao hàng từ ngày 1 tháng 3.

*PPI Asia/02.2019*

## Xuất khẩu giấy thu hồi của Mỹ tăng 3,3%, tiêu thụ tăng 2,2% trong tháng 12.2018

Theo thống kê của Hiệp hội Giấy & Lâm nghiệp Mỹ (AF&PA), thị trường giấy thu hồi Mỹ đã kết thúc

năm 2018 với những con số tích cực về cả tổng mức tiêu thụ và xuất khẩu.

Với con số 31,85 triệu tấn, mức tiêu thụ giấy thu hồi tại các nhà máy nội địa của Mỹ đã tăng 2,2% trong

tháng 12.2018, so với cùng kỳ năm trước. Giấy hỗn hợp, loại khử mực tăng 2%, đạt 3,8 triệu tấn; hòm hộp sóng tăng 2,8%, đạt 22,59 triệu tấn; và giấy in cao cấp tăng 2,4%, đạt 3,29 triệu tấn.

Tiêu thụ bột giấy tái chế giảm 3,4%, còn 968.600 tấn, ONP giảm 3,2% xuống 1,2 triệu tấn.

Trong khi đó so với tháng trước đó xuất khẩu giấy loại thu hồi tăng 3,3%, đạt mức 20,82 triệu tấn.

Xuất khẩu OCC đã tăng 22,6%, ở mức 12,14 triệu tấn, bột tái chế tăng 46,7%, đạt mức 1,22 triệu tấn, giấy thu hồi cao cấp tăng 10,7% ở mức 1,1 triệu tấn.

Xuất khẩu giảm đáng kể đối với giấy hỗn hợp, giảm 24% xuống 2,97 triệu tấn cũng như đối với các loại tin tức từ 27,4% xuống còn 1,41 triệu tấn.

So với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu tất cả các loại giấy thu hồi giảm

4,7% trong tháng 12 năm 2018 ở mức 1,74 triệu tấn.

Trong khi đó khi so sánh tháng 12.2018 với tháng 12.2017, xuất khẩu OCC đã tăng 2,2% ở mức 1,01 triệu tấn; bột tái chế tăng 37,5% ở mức 99.700; giấy thu hồi cao cấp tăng 9,7% ở mức 91.300 tấn; nhưng giảm đối với giấy hỗn hợp 16,2% ở mức 251.600 tấn, và giảm 31% đối với các loại ONP ở mức 122.000 tấn.

*RISI News/02.2019*

## Giá giấy SC và LWC tăng trong năm 2019 tại châu Âu

Giá giấy cán láng (SC) đã tăng trở lại ở châu Âu vào đầu năm 2019, đánh dấu lần tăng giá thứ tư liên tiếp kể từ tháng 7 năm 2017.

Các nhà sản xuất giấy đã thông báo tăng giá 35-40 Euro/tấn cho việc giao hàng vào năm 2019. Nhu cầu mạnh mẽ của châu Âu kết hợp với thị trường nước ngoài, đặc biệt là châu Á, đã khiến cho thị trường giấy SC trở nên khan hiếm trong quý IV.2018, hầu như không thể tìm thấy bất kỳ lượng hàng bổ sung nào ngoài các hợp đồng thông thường.

Hợp đồng giao hàng SC trong nửa đầu năm 2019 đã được ký kết từ

cuối tháng 11.2018, khi tất cả các phân khúc thị trường, bao gồm giấy in báo cao cấp và thương phẩm, cũng như giấy trắng nhẹ (LWC) đều đã ổn định.

Giá SC tăng trung bình 35 bảng/tấn ở Anh và 35 Euro/tấn ở Đức và Italia, các hợp đồng giao hàng sáu tháng. Tại Pháp, giá tăng trung bình 30 Euro/tấn. Hợp đồng cho các lô hàng một năm đã được ký kết với mức tăng 50-60 Euro/tấn.

Giao dịch giấy SC tại Châu Âu tăng trong 11 tháng đầu năm 2018 đã giảm 5,9% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 3,3 triệu.

Trong giai đoạn này, giao dịch nội bộ châu Âu giảm 4,8% xuống còn 2,8 triệu tấn, trong khi các giao dịch ra bên ngoài châu Âu giảm mạnh 11,6% xuống 507.000 tấn. Việc giao hàng cơ khí không trắng phủ ổn định ở mức 2,2 triệu tấn, với lượng xuất khẩu giảm 1,9% so với năm trước xuống còn 397.000 tấn.

Do việc tiêu thụ giấy LWC bị ảnh hưởng bởi tính thời vụ, nên các nhà sản xuất đang dự kiến mức tăng 35-40 Euro/tấn hoặc tăng 6-8% cho các lô hàng trong tháng 1.2019.

*PPI Europe/02.2019*

GIÁ BỘT GIẤY SẢN XUẤT NỘI ĐỊA TẠI TRUNG QUỐC - Giá tịnh, RMB/tấn, tại kho người bán, gồm cả 16% VAT									
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá				
	15/02/19	01/02/19	25/01/19		16/02/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
<b>Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)</b>									
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	5650-5950	5650-5950	5650-5950	7000-7300	-	+25	-1350	-18,9%	
Thông radiata (Chile)	5650	5650	5650	6900-6950	-	+25	-1275	-18,4%	
BSK Nga	5500	5500	5500	6500-6550	-	+25	-1025	-15,7%	
<b>Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)</b>									
Bạch đàn	5500-5600	5500-5600	5500-5600	5700-5800	-	+50	-200	-3,5%	
BHK Nga	5300-5400	5300-5400	5300-5400	5650-5700	-	-	-325	-5,7%	
BHK Trung Quốc	5000-5350	5000-5350	5000-5350	5500-5600	-	+25	-375	-6,8%	
<b>Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)</b>									
Chile, Bắc Mỹ	5900	5900	5900	7500	-	-150	-1600	-21,3%	
<b>Bột phi gỗ</b>									
Tre Trung Quốc	5400-5700	5400-5700	5400-5700	6000-6200	-	+25	-550	-9,0%	
Bã mía Trung Quốc	4500-4750	4500-4750	4500-4750	5000-5200	-	-325	-475	-8,9%	

*PPI Asia/02.2019*

<b>GIÁ BỘT GIẤY NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- Giá thông báo 2 tuần/lần -- Giá tính, USD/tấn, CIF.</b>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	15/02/19	25/01/19	11/01/19	16/01/18	hai tuần trước	tháng trước	năm trước	
<b>Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)</b>								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	680-700	680-700	680	870-910	-	+10	-195	-22,0%
Thông radiata (Chile)	660-680	660-680	660-680	860-880	-	-	-200	-23,0%
BSK Nga	640-660	640-660	630-650	870-890	-	+10	-230	-26,1%
<b>Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)</b>								
Bạch đàn	660-720	660-720	620-630	760-770	-	+65	-70	-9,2%
BHK Nga	640-650	640-650	610-620	760-770	-	+30	-120	-15,7%
<b>Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)</b>								
Chile, Bắc Mỹ	700-710	760-780	760-780	860-880	-65	-65	-165	-19,0%
Nga	655-690	725-760	725-760	815-840	-70	-70	-155	-18,7%
<b>BCTMP</b>								
Gỗ cứng (độ trắng 80)	530-550	530-550	570-590	680-700	-	-40	-150	-21,7%
Gỗ mềm (độ trắng 75)	500-530	500-530	530-550	680-700	-	-25	-160	-23,7%

PPI Asia/02.2019

<b>GIÁ BỘT GIẤY NHẬP KHẨU TẠI HÀN QUỐC - ĐÀI LOAN - ĐÔNG NAM Á – Giá tính, thông báo 1 lần/tháng, USD/tấn, CIF.</b>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	T1/2019	T12/2018	T11/2018	T1/2018	tháng trước	năm trước		
<b>Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)</b>								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	690-730	760-800	820-860	890-930	-70	-200	-22,0%	
Thông radiata (Chile)	655-695	755-795	815-855	885-925	-100	-230	-25,4%	
Thông phương nam (Mỹ)	640-660	745-785	805-845	875-915	-115	-245	-27,8%	
<b>Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)</b>								
Bạch đàn	615-685	650-685	710-745	760-795	-18	-128	-16,4%	
Keo (Indonesia)	615-650	640-680	700-740	750-790	-28	-138	-17,9%	
Gỗ cứng hỗn hợp phương bắc	615-640	640-675	700-735	750-785	-30	-140	-18,2%	
Gỗ cứng hỗn hợp phương nam	615-640	640-675	700-735	750-785	-30	-140	-18,2%	
<b>Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)</b>								
Chile, Bắc Mỹ	705-715	795-805	845-855	865-875	-90	-160	-18,4%	
<b>BCTMP</b>								
Gỗ dương	590-700	610-720	660-770	720-830	-20	-130	-16,8%	
Hỗn hợp	590-700	610-720	660-770	720-830	-20	-130	-16,8%	
Gỗ vân sam	590-700	590-700	640-750	720-830	-	-130	-16,8%	

PPI Asia/02.2019

<b>GIÁ GIẤY THU HỒI THU GOM TẠI TRUNG QUỐC - Giá tính, RMB/tấn, gồm 16% VAT</b>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	15/02/19	01/02/19	25/01/19	16/02/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Giấy loại hỗn hợp và bia lớp sóng	2030-2610	2030-2550	2030-2550	2110-2630	+30	+30	-50	-2,1%
ONP	2960-3540	2960-3540	2960-3540	2690-3390	-	-	+210	+6,9%
<b>OCC</b>								
Đã sử dụng	2200-2730	2200-2670	2200-2670	2220-2810	+30	+30	-50	-2,0%
Loại chưa sử dụng và nhập khẩu	2320-2780	2320-2720	2320-2720	2340-2870	+30	+30	-55	-2,1%

PPI Asia/02.2019

GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC - Giá tịnh, USD/tấn, CIF, tới các cảng chính.								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	15/02/19	01/02/19	25/01/19	16/02/18	Hai tuần trước	Tháng trước	năm trước	
<b>Nhập từ Mỹ</b>								
Thùng sóng cũ - OCC (11)	160-170	160-170	180-190	175-195	-	-20	-18	-9,6%
OCC lựa đúp (12)	180-190	180-190	200	na	-	-25	na	na
DLK (13)	200-220	210-220	220-230	255-265	-5	-20	-50	-19,2%
Giấy văn phòng chọn lựa (37)	270-280	260-280	270-280	280-300	-	-5	-20	-6,9%
Báo cũ chọn lựa (58) - SCN	180-200	190-200	200-210	na	-5	-25	na	na
<b>Nhập từ Châu Âu</b>								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05)	165-170	170-175	180-190	160-165	-5	-18	+5	+3,1%
Báo cũ (2.01)	170-190	180-190	200-210	na	-5	-25	na	na
<b>Nhập từ Nhật Bản</b>								
Thùng sóng cũ	165-170	165-175	170-180	180-185	-3	-8	-15	-8,2%
Báo cũ	250-260	250-270	265-280	230-240	-5	-18	+20	+8,5%

PPI Asia/02.2019

## Fuyang Zhenghua Paper xây dựng nhà máy bia tái chế mới

Fuyang Zhenghua Paper lên kế hoạch xây dựng một nhà máy bia tái chế mới, dây chuyền xeo giấy làm bao bì mới khổ rộng 4,7m tại Maanshan, Anhui.

Dự án dự kiến khởi chạy vào cuối năm 2020, nguyên liệu chính cho dây

chuyền là giấy thu hồi trong nước (RCP), công suất 300,000 tấn/năm, sản phẩm chính là bia duplex có tráng, phạm vi định lượng 250-450 g/m<sup>2</sup>.

Chính phủ Trung quốc đang cấm phê duyệt xây dựng các nhà máy hóa chất hoặc giấy và bia mới trong phạm

vi 1 km cách bờ sông, và quy định các điều kiện nghiêm ngặt để cấp phép cho bất kỳ dự án nào trong phạm vi 15 km. Trong khi nhà máy được đề xuất xây dựng cách sông Dương Tử 3,1 km.

RISI News/02.2019

## Vinda Paper mở rộng công suất tissue thêm 30.000 tấn/năm

Vinda International Holdings sẽ bổ sung 30.000 tấn/năm công suất giấy tissue mới vào cuối năm 2019, nâng tổng công suất tissue lên 1,25 triệu tấn/năm.

Hai dây chuyền do Toscotec cung cấp có tổng công suất 60.000 tấn/năm

đang được lắp đặt tại Xiaogan, Hubei. Dự kiến khởi chạy trong quý II.2019.

Trong khi đó, công ty sẽ ngừng hoạt động dây chuyền tissue 30.000 tấn/năm tại Jiangmen, Guangdong vào cuối năm. Hiện tại nhà máy này vận

hành ba dây chuyền tissue với tổng công suất 57.000 tấn/năm.

Trong năm 2018, Vinda đã đưa vào vận hành bốn dây chuyền tissue mới với tổng công suất là 120.000 tấn/năm.

PPI Asia/02.2019

## Trung Quốc cấp phép nhập khẩu RCP lần thứ 4

Ngày 19.02.2019 Bộ Sinh thái và Môi trường Trung Quốc đã cấp phép nhập khẩu giấy thu hồi (RCP) với khối lượng chỉ có 9.720 tấn.

Đây là lần cấp phép thứ tư cho hạn ngạch năm 2019, nhưng với khối lượng ít hơn rất nhiều so với 3 lần trước. Và chỉ được cấp cho công ty Jiangsu Fuxing Paper Industry. Công ty chỉ có một nhà máy duy nhất sản xuất bia xám, công suất máy 250.000 tấn/năm.

RISI News/02.2019

### VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

#### Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA; Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA; Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dư, VPPA.